

Bản án số:46/2018/HS-ST
Ngày 10 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Lý
2. Bà Đỗ Thị Kim Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mây - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thanh T, sinh ngày 05- 11-1994, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Núi Thùa, xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Cảnh P và bà Trần Thị T1; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Đinh Thị V, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn 5, xã HH, thị xã Q, Quảng Ninh. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn Núi Thùa, xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng:

- Chị Bùi Thị Thu T1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 5, xã HH, thị xã Q, Quảng Ninh. *(Vắng mặt, có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14 tháng 8 năm 2018, Phạm Thanh T một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 14H3 - 9204 đến cửa hàng bán quần áo, giày dép Vân Thảo của bà Đinh Thị V tại thôn 5, xã HH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để mua quần áo cho con. Trong lúc lựa chọn quần áo, thấy cửa hàng vắng khách, còn bà V không chú ý quan sát, nên T đã lén lút trộm cắp 01 chiếc váy trẻ em màu trắng và 01 chiếc áo sơ mi trẻ em màu hồng cho vào túi xách đang đeo trên người. Sau đó, T đi ra ngoài xe mô tô nghe điện thoại rồi cầm túi nilon màu trắng treo trên xe đi vào cửa hàng. Thấy ở gần cửa ra vào tại khu vực treo quần áo phía trên ban thờ thần tài của cửa hàng có 01 chiếc túi vải màu đen treo trên móc, T liền lấy xuống rồi đi vào trong cửa hàng đến giữa các giá treo quần áo, lục lọi lấy trong túi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng và số tiền 600.000 đồng (gồm 02 tờ 100.000 đồng và 08 tờ loại 50.000 đồng). Sau đó, T treo lại túi xách màu đen lên vị trí cũ, giả vờ chọn mua quần áo như bình thường rồi ra về. Tất cả hành vi trộm cắp tài sản của T đã bị Camera giám sát của cửa hàng ghi lại. Đến 9 giờ cùng ngày, biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên T đã đến Công an xã HH, thị xã Q đầu thú và giao nộp tài sản đã trộm cắp được gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, IMEI 1: 865251034685910, màu vàng; 01 chiếc váy trẻ em màu trắng, loại 04 tuổi; 01 chiếc áo sơ mi trẻ em màu hồng kẻ sọc trắng, loại 04 tuổi; số tiền 600.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14H3 - 9204 và 01 bản gốc giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001417 mang tên chủ xe Bùi Văn K.

Tại K luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 81, 82 ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q đã K luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, IMEI 1: 865251034685910, màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị là 4.200.000 đồng; 01 chiếc váy trẻ em màu trắng, loại 04 tuổi, mới, do Trung Quốc sản xuất trị giá 120.000 đồng; 01 chiếc áo sơ mi trẻ em màu hồng, loại 04 tuổi, mới, do Trung Quốc sản xuất trị giá 75.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.395.000 đồng *(Bốn triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).*

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng của bà Đinh Thị V như đã nêu trên. Sau khi trộm cắp tài sản, T đã mang toàn bộ tài sản trộm cắp được về nhà cất một chỗ và chơi với con. Sau đó, bị cáo mở điện thoại lên mạng xã hội Facebook xem tin tức thì thấy có 01 nick Facebook tên là Bùi Thu Thảo đăng tải lên 01 đoạn video cùng một số hình ảnh ghi lại việc T trộm cắp tài sản tại cửa hàng quần áo. Lúc này, T biết hành vi trộm cắp

của mình bị phát hiện, nên đã mang số tài sản trộm cắp đến cửa hàng quần áo V Thảo trả lại và xin lỗi mọi người, sau đó viết đơn xin đầu thú. Không có ai tham gia bàn bạc, trộm cắp tài sản cùng T. T nhận thức việc T trộm cắp tài sản là trái pháp luật nên đã thành khẩn khai báo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14H3 - 9204 T mượn của bố chồng là ông Bùi Văn K để đi giao hàng hải sản. Ông K không biết về việc T đã dùng chiếc xe mô tô trên đi đến cửa hàng V Thảo để trộm cắp tài sản.

Bị hại là bà Đinh Thị V khai: Vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2018, bà đang ngồi trông cửa hàng quần áo tên là Vân Thảo của mình tại thôn 5, xã HH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Lúc này có 01 người phụ nữ ngoài 20 tuổi, mặc áo cộc tay màu vàng, quần bò xanh, dáng người nhỏ gầy, đi xe máy một mình đến cửa hàng của bà để xem quần áo. Bà không biết tên, địa chỉ, chỉ biết là thỉnh thoảng người này có vào cửa hàng của bà để mua quần áo. Sau này bà biết đó là Phạm Thanh T. Do bà mãi trông cháu nên không để ý đến người phụ nữ xem hàng. Sau 20 phút xem và thử quần áo, người phụ nữ trên mua 01 bộ quần áo và 03 chiếc quần dành cho trẻ em hết 100.000 đồng và ra về. Ngoài người phụ nữ này ra, không có ai khác vào cửa hàng của bà để xem và mua hàng. Khoảng vài phút sau thì con gái bà là chị Bùi Thị Thu Thảo có mặt tại cửa hàng và hỏi bà có cầm tiền 50.000 đồng xuống không để chị Thảo đi mua thức ăn, bà đáp: *“Có, mẹ cầm 600.000 đồng để ở túi, ra mà lấy”* (tại khu vực treo quần áo trên ban thờ thần tài bà có treo 01 chiếc túi xách màu đen dạng túi vải có khoá, bên trong có 01 chiếc điện thoại OPPO màu vàng đã qua sử dụng, bà mua vào năm 2017 với giá 7.000.000 đồng tại thế giới di động thuộc địa bàn phường Q, thị xã Q; số tiền 600.000 đồng (gồm 02 tờ 100.000 đồng và 08 tờ loại 50.000 đồng bà để sẵn để trả lại tiền thừa cho khách). Nhưng khi kiểm tra túi thì không thấy có gì nên chị Thảo đã báo lại cho bà biết. Thấy vậy, bà chạy ra kiểm tra lại một lần nữa nhưng cũng không thấy tiền và điện thoại. Sau đó, bà và chị Thảo đã đi lên tầng 2 của cửa hàng kiểm tra hệ thống camera tại cửa hàng và quan sát thì phát hiện người phụ nữ vừa vào cửa hàng mua quần áo lợi dụng lúc bà không để ý đã trộm cắp tài sản của bà gồm: 01 chiếc váy trẻ em màu trắng; 01 chiếc áo sơ mi trẻ em màu hồng kẻ sọc trắng cho vào túi xách và mang treo ra xe máy dựng ngoài cửa, sau đó tiếp tục quay vào quán lấy chiếc túi xách bà treo tại quầy xuống lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng và số tiền 600.000 đồng. Chị Thảo đã quay lại đoạn video trên qua màn hình tivi sau đó đăng đoạn video trên trang cá nhân với nick Facebook của chị Thảo là Bùi Thu Thảo với dòng trạng thái: *“Sáng nay, lúc 07 giờ 15 phút có em mua quần áo vào quán lấy 02 cái áo, 01 điện thoại và 600.000 đồng”*, mục đích để mọi người chia sẻ tìm giúp người đã lấy trộm tài sản của bà. Sau khi đăng đoạn video trên được khoảng 1 giờ đồng hồ thì có 01 người phụ nữ áo vàng vừa trộm cắp tài sản tại cửa hàng của bà một mình đi xe máy đến trả lại cho bà 01 chiếc điện thoại đã trộm cắp và số tiền 600.000 đồng, sau đó xin lỗi bà và đề nghị con gái bà đừng đăng video lên facebook nữa. Còn chiếc váy và chiếc áo sơ mi trẻ em lấy trộm hết bao

hiều tiền thì người phụ nữ trên trả coi như đã mua chứ không phải lấy lại nữa. Bà đã yêu cầu người phụ nữ trên gọi người nhà đến nói chuyện, còn chị Thảo báo Công an xã đến giải quyết. Bà đã nhận lại đầy đủ các tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm. Bà đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phạm Thanh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn K khai: Phạm Thanh T K hôn với con trai của ng là anh Bùi Văn Vượng từ năm 2013 và chuyển về sinh sống cùng gia đình ông từ đó cho đến nay. Nguồn gốc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14H3 - 9204 là do ông mua ở cửa hàng bán xe máy ở phường Hà An, thị xã Q khoảng giữa năm 2010 với giá 20.000.000 đồng, với mục đích để làm phương tiện đi lại. Giấy tờ xe đăng ký tên của ông. Đến đầu tháng 7 năm 2008, ông giao chiếc xe mô tô trên cho con dâu là Phạm Thanh T sử dụng để đi chợ giao hàng hải sản cho khách hàng. Ông không biết, không liên quan gì đến việc T trộm cắp tại sản vào ngày 14-8-2018 tại xã HH, thị xã Q. Ngày 24 tháng 8 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã lập biên bản trả lại ông chiếc xe mô tô nêu trên cùng giấy tờ xe đăng ký xe. Ông K đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có ý kiến gì.

Người làm chứng là chị Bùi Thị Thu T1 nói của hàng Vân Thảo do mẹ chị là bà Đinh Thị V làm chủ thì thấy bà V vừa bán quần áo cho khách hàng là 01 người phụ nữ mặc áo màu vàng ngoài 20 tuổi. Sau khi người phụ nữ mua hàng đi được khoảng 05 phút, chị có hỏi bà V “*Mẹ có cầm tiền 50.000 đồng xuống không?*”. Bà V đáp: “*Mẹ có, mẹ cầm 600.000 đồng để ở túi.*”. Chị ra chỗ bà V treo túi để trên ban thờ thần tài trong khu vực quầy treo quần áo để lấy tiền nhưng trong túi không có gì. Chị nói lại với bà V, bà V liền ra túi kiểm tra lại thì phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng và số tiền 600.000 đồng. Thấy vậy, chị và bà V lên tầng 2 kiểm tra hệ thống camera thì phát hiện camera số 1 trong khu vực quầy bán quần áo có ghi lại hình ảnh 01 đối tượng là nữ giới đáng người gầy, mặc áo màu vàng cam, quần bò màu xanh (là người phụ nữ mà chị vừa nhìn thấy ở cửa hàng) lợi dụng lúc bà V không để ý đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của cửa hàng gồm: 01 chiếc váy trẻ em màu trắng; 01 chiếc áo sơ mi trẻ em màu hồng kẻ sọc trắng cho vào túi xách và mang treo ra xe máy dựng ngoài cửa, sau đó tiếp tục quay vào quán lấy chiếc túi xách treo tại quầy xuống lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu vàng và số tiền 600.000 đồng. Chị dùng điện thoại quay lại đoạn video trên qua màn hình tivi và đăng lên trang facebook cá nhân của chị với nick là Bùi Thu T1 với dòng trạng thái: “*Sáng nay, lúc 07 giờ 15 phút có em mua quần áo vào quán lấy 02 cái áo, 01 điện thoại và 600.000 đồng*”, mục đích để mọi người chia sẻ tìm giúp người đã lấy trộm tài sản của gia đình chị. Sau khi đăng đoạn video trên được khoảng 1 giờ đồng hồ thì người phụ nữ vừa trộm cắp tài sản tại cửa hàng một mình đi xe máy đến trả lại cho bà V 01 chiếc điện thoại đã trộm cắp và số tiền 600.000 đồng, sau đó xin lỗi bà V và đề nghị chị đừng đăng video lên facebook nữa. Bà V yêu cầu người phụ nữ đó gọi người nhà đến, còn chị gọi Công an xuống

làm việc. Đến 11 giờ cùng ngày, chị đã xóa đoạn video tên trong tài khoản facebook của mình.

Tại Quyết định xử lý vật chứng số 45 ngày 23-8-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn K tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14H3 - 9204 và 01 bản gốc giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001417 mang tên chủ xe Bùi Văn K.

Và tại Quyết định xử lý vật chứng số 46 ngày 23-8-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đinh Thị V các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, IMEI 1: 865251034685910, màu vàng; 01 chiếc váy trẻ em màu trắng; 01 chiếc áo sơ mi trẻ em màu hồng kẻ sọc trắng và số tiền 600.000 đồng.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã lập biên bản trả lại bị hại là bà Đinh Thị V và trả lại ông Bùi Văn K các tài sản theo các Quyết định xử lý vật chứng số 45 và số 46 ngày 23-8-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSQY ngày 24 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Phạm Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh T từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập.

Về vật chứng: Toàn bộ số tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, nên không đề cập.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14H3 - 9204 mà bị cáo T đã điều khiển đi trộm cắp tài sản là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn K. Ông K không biết, không đồng ý cho bị cáo dùng xe để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông K, nên không đề cập.

- Bị cáo Phạm Thanh T khai: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14 tháng 8 năm 2018, bị cáo một mình điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14H3 - 9204 mượn của bố chồng là ông Bùi Văn K đến cửa hàng quần áo V Thảo tại thôn 5, xã HH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để mua quần áo cho con. Do bị cáo không có việc làm, phải một mình nuôi 03 con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn, túng thiếu, nên khi thấy cửa hàng vắng khách, chủ cửa hàng là bà Đinh Thị V không đề ý, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đã lén lút trộm cắp 01 chiếc váy trẻ em màu trắng; 01 chiếc áo sơ mi trẻ em màu hồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng và số tiền 600.000 đồng của bà V như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Bị hại là bà Đinh Thị V khai bị cáo Phạm Thanh T đã trộm cắp các tài sản tại cửa hàng của bà đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Quá trình giải quyết vụ án, bà đã nhận lại đầy đủ các tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bà đề nghị Tòa án xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Bị cáo Phạm Thanh T không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Phạm Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại là bà Đinh Thị V, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn K, lời khai của người làm chứng là chị Bùi Thị Thu T1, phù hợp với đoạn video ghi lại quá trình Phạm Văn T trộm cắp tài sản, phù hợp với toàn bộ số vật chứng đã thu giữ và phù hợp với K luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 81, 82 ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản

thị xã Q.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại cửa hàng quần áo V Thảo của bà Đinh Thị V tại thôn 5, xã HH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Phạm Thanh T đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Đinh Thị V, một mình lén lút trộm cắp các tài sản của bà V gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, IMEI 1: 865251034685910, màu vàng có giá trị là 4.200.000 đồng; 01 chiếc váy trẻ em màu trắng, loại 04 tuổi trị giá 120.000 đồng; 01 chiếc áo sơ mi trẻ em màu hồng, loại 04 tuổi trị giá 75.000 đồng và số tiền 600.000 đồng. Các tài sản mà bị cáo T đã trộm cắp có tổng trị giá là **4.995.000 đồng** (*Bốn triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự tại địa phương, đồng thời còn tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng cho cá nhân, cơ quan, tổ chức trong việc bảo vệ tài sản của mình.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do động cơ tư lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sơ hở của bà V trong việc quản lý tài sản, lén lút trộm cắp các tài sản tại cửa hàng bán quần áo, giày dép của bà V.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Thanh T ra trước Tòa án để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27-11-2015 của Quốc Hội) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, việc đưa bị cáo T ra xét xử công khai và áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi bị phát hiện, bị cáo T đã ra đầu thú, tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách tự mình mang tài sản đã trộm cắp trả lại cho bà Đinh Thị V; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Phạm Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đối với bị cáo T là có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy: Bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Việc bị cáo phạm tội chỉ mang tính chất bột phát, nhất thời xuất phát từ điều kiện, hoàn cảnh sống khó khăn của bị cáo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo một mức án nhất định tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách hợp lý cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do đó, bị cáo T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Phạm Thanh T không có nghề nghiệp, đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Tòa án có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Đinh Thị V không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã thu giữ các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, IMEI 1: 865251034685910, màu vàng; 01 chiếc váy trẻ em màu trắng, loại 04; 01 chiếc áo sơ mi trẻ em màu hồng kẻ sọc trắng, loại 04 tuổi; số tiền 600.000 đồng; và thu giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14H3 - 9204 và 01 bản gốc giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001417 mang tên chủ xe Bùi Văn K.

Đối với các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, IMEI 1: 865251034685910, màu vàng; 01 chiếc váy trẻ em màu trắng, loại 04; 01 chiếc áo sơ mi trẻ em màu hồng kẻ sọc trắng, loại 04 tuổi và số tiền 600.000 đồng: Quá trình điều tra, đã xác định đây là các tài sản hợp pháp của bà Đinh Thị V, nên tại Quyết định xử lý vật chứng số 46 ngày 23-8-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đinh Thị V các tài sản nêu trên.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 14H3 - 9204 và 01 bản gốc giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001417 mang tên chủ xe Bùi Văn K: Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn K, ông K không biết việc bị cáo T dùng chiếc xe

mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Nên tại Quyết định xử lý vật chứng số 45 ngày 23-8-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn K chiếc xe mô tô nêu trên cùng bản gốc giấy đăng ký xe mô tô.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã lập biên bản trả lại bị hại là bà Đinh Thị V và ông Bùi Văn K các tài sản theo các quyết định xử lý vật chứng số 45 và 46 ngày 23-8-2018.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đinh Thị V và ông Bùi Văn K khai đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có kiến gì. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Phạm Thanh T, bị hại Đinh Thị V và ông Bùi Văn K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo T cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ

bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 45 ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đối với Phạm Thanh T.

Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Thanh T và bị hại là bà Đinh Thị V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT CATX Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tố Nga